

Số: 243 /QĐ-THPTĐH

Đức Hợp, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học
năm học 2025 – 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐỨC HỢP

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường THPT được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GD - ĐT v/v Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1352/SGDĐT- GDTrH - GDTX của Sở GD-ĐT Hưng Yên ngày 2/8/2021 v/v Xây dựng kế hoạch giáo dục trung học năm học 2021 – 2022 cấp THPT;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương (sau đây gọi chung là các môn học) năm học 2025 – 2026 (có Khung thời gian thực hiện các hoạt động giáo dục kèm theo).

Điều 2. Trên cơ sở Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học năm học 2025 – 2026 nêu tại Điều 1, các tổ chuyên môn tổ chức thảo luận, xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục năm học 2025 – 2026 .

Điều 3. Tổ trưởng các tổ chuyên môn; các ông bà cán bộ, giáo viên trường THPT Đức Hợp căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Quang Vinh

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHŨNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC

Năm học 2025 – 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-THPTĐH ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Đức Hợp)

1. Khung thời gian và chương trình

1.1. Khung thời gian

- Tựu trường: Khối 12 ngày 22/8/2025; khối 10, 11 ngày 29/8/2025.
- Khai giảng ngày 05/9/2025.
- Đảm bảo có 35 tuần thực học, trong đó:
 - + Học kì 1: 18 tuần. Bắt đầu từ 6/9/2025 – Kết thúc trước 18/01/2026.
 - + Học kì 2: 17 tuần. Từ 19/1/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước 31/5/2026.

1.2. Chương trình chính khóa cả 3 khối

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ Văn	105	LL: 45; CĐ: 6 ;TN: 3	LL: 42; CĐ: 5; TN: 4
2	Toán	105	LL: 44; CĐ: 6; TN: 4	LL: 42; CĐ: 4; TN: 5
3	Tiếng Anh	105	LL: 42; CĐ: 6; TN: 6	LL: 40; CĐ: 6; TN: 5
4	Lịch sử	52	LL: 29; CĐ: 3; TN: 3	LL: 14; CĐ: 0; TN: 3
5	Giáo dục thể chất	70	LL: 8; CĐ: 6; TN: 22	LL: 6; CĐ: 6; TN: 22
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	LL: 6; CĐ: 4; TN: 8	LL: 5; CĐ: 4TN: 8
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn học xã hội	7. Địa lý	70	- LL: 26 - CĐ: 5 - TN: 5	- LL: 26 - CĐ: 5 - TN: 3
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	- LL: 28 - CĐ: 5 - TN: 3	- LL: 26 - CĐ: 5 - TN: 3
Nhóm môn học tự nhiên	9. Vật lý	70	- LL: 27 - CĐ: 5 - TN: 4	- LL: 25 - CĐ: 4 - TN: 5
	10. Hóa học	70	- LL: 26 - CĐ: 4 - TN: 6	- LL: 26 - CĐ: 4 - TN: 4
	11. Sinh học	70	- LL: 29 - CĐ: 4 - TN: 3	- LL: 27 - CĐ: 4 - TN: 3
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12.Công nghệ	70	- LL: 23 - CĐ: 5 - TN: 8	- LL: 22 - CĐ: 6 - TN: 6
			3	

	13. Tin học	70	- LL: 19 - CĐ: 5 - TN: 12	- LL: 18 - CĐ: 6 - TN: 10
	14. Âm nhạc	70	(Chưa có giáo viên)	
	15. Mỹ thuật	70		
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán	35	LL: 9; CĐ: 6; TN: 3	LL: 8;CĐ: 5;TN: 4	
Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	LL: 12; CĐ: 4; TN: 2	LL: 11;CĐ: 3;TN: 3	
Cụm chuyên đề Lịch sử	35	LL: 11; CĐ: 4; TN: 3	LL: 10;CĐ: 3;TN: 4	
Cụm chuyên đề Địa lý	35	LL: 11; CĐ: 4; TN: 3	LL: 10;CĐ: 3;TN: 4	
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	LL: 11;CĐ: 4;TN: 3	LL: 10;CĐ: 3;TN: 4	
Cụm chuyên đề Vật lý	35	LL: 9;CĐ: 4;TN: 5	LL: 10;CĐ: 4;TN: 3	
Cụm chuyên đề Hóa học	35	LL: 9;CĐ: 4;TN: 5	LL: 10;CĐ: 4;TN: 3	
Cụm chuyên đề Sinh học	35	LL: 9;CĐ: 4;TN: 5	LL: 10;CĐ: 4;TN: 3	
Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN	105	LL: 6;CĐ: 6;TN: 42	LL: 5;CĐ: 6;TN: 40	
ND giáo dục địa phương	35	LL: 10;CĐ: 5;TN: 3	LL: 10;CĐ: 3;TN: 4	
Môn học tự chọn (không chọn)				
Tổng số tiết	997	522	475	
Số tiết/tuần (cả năm học)	28.5	28.5	28.5	

* **Ghi chú:** LL: Số tiết lên lớp; CĐ: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm.

1.3. Khung thời gian hoạt động trong ngày (Học 02 buổi/ ngày đối với HK I, học 28 tiết chính khóa/1 tuần cho cả 3 khối)

a. Buổi 1: Sáng thứ 2,3,4,5,6 và chiều thứ 3,4,5 hàng tuần (Các buổi sáng học 4 tiết/ 1 buổi, Chiều thứ 5 học 2 tiết, các buổi chiều thứ 3 và thứ 4 học 3 tiết/1 buổi), nội dung học các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018. Cụ thể thời gian như sau:

- Buổi sáng:

+ Sinh hoạt đầu giờ: Từ 7h20 đến 7h30.

+ Tiết 1: Từ 7h30 đến 8h15.

+ Tiết 2: Từ 8h25 đến 9h10.

+ Tiết 3: Từ 9h20 đến 10h05.

+ Tiết 4: Từ 10h15 đến 11h00.

- Buổi chiều:

+ Sinh hoạt đầu giờ: Từ 13h30 đến 13h40.

+ Tiết 1: Từ 13h40 đến 14h25.

+ Tiết 2: Từ 14h35 đến 15h20.

+ Tiết 3: Từ 15h30 đến 16h15.

b. Buổi 2:

- Chiều thứ 2,6 hàng tuần đối với khối 10,11 (học 3 tiết/1 buổi), nội dung học bao gồm Phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức hoạt động nghiên cứu KHKT, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; Giáo dục đạo đức, KNS, tài chính, ATGT, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), thể thao, nghệ thuật, ngoại ngữ....Cụ thể thời gian như sau:

+ Tiết 1: Từ 13h40 đến 14h25.

+ Tiết 2: Từ 14h35 đến 15h20.

+ Tiết 3: Từ 15h30 đến 16h15.

- Chiều thứ 2,6 hàng tuần (học 3 tiết/1 buổi), sáng thứ 7 hàng tuần (học 2 tiết/ 1 buổi) đối với khối 12, nội dung học ôn thi TNTHPT. Cụ thể thời gian như sau:

* Sáng thứ 7:

+ Tiết 1: Từ 7h30 đến 8h15.

+ Tiết 2: Từ 8h25 đến 9h10.

* Chiều thứ 2,6:

+ Tiết 1: Từ 13h40 đến 14h25.

+ Tiết 2: Từ 14h35 đến 15h20.

+ Tiết 3: Từ 15h30 đến 16h15.

(Chiều thứ 2 tuần đầu tiên của tháng họp chi bộ, chiều thứ 5 tuần đầu tiên của tháng họp HĐGD, chiều thứ 5 tuần thứ 2 của tháng họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng, chiều thứ 5 tuần cuối cùng của tháng họp tổ chuyên môn).

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch thời gian của từng môn học, từng hoạt động giáo dục (Phân phối chương trình theo từng học kỳ)

2.2.1. Đối với lớp 10

TT	Môn học/ HĐGD	SỐ TIẾT			SỐ TIẾT			SỐ TIẾT			SỐ TIẾT			SỐ TIẾT			SỐ TIẾT			SỐ TIẾT			SỐ TIẾT			SỐ TIẾT		
		LỚP 10K			LỚP 10I			LỚP 10H			LỚP 10G			LỚP 10E			LỚP 10D			LỚP 10C			LỚP 10B			LỚP 10A		
		K 1	K 2	CN	K 1	K2	CN	K 1	K 2	CN	K 1	K 2	CN	K 1	K2	CN	K1	K2	CN	K 1	K 2	CN	K 1	K 2	CN	K 1	K2	CN
1	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
2	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CD																			18	17	35	18	17	35	18	17	35
3	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Lịch sử	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	18	34	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52
	CD																											
5	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Lí	36	34	70	36	34	70				36	34	70	36	34	70	36	34	70									
	CD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35									
7	Hóa	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70				36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35												
8	Sinh	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CD							18	17	35																		
9	Địa																36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CD																18	17	35									
10	KT-PL																36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CD																			18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	Tin	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CD																											
12	CN-C																36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CN-N																											
13	GDQP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
15	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số				521	99 7	521	997	52 1	47 6	997	52 1	47 6	997	50 4	493	997	504	493	997		50 4	493	99 7	50 4	493	99 7	493	997
Số tiết/tuần				29	29	29	29	29	28	29	29	28	29	29	28	29	28	29	28		29	28	29	29	28	29	28	29
Số tiết buổi sáng				29	28 .5	29	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28.5	28.5		29	28	28 .5	29	28	28 .5	28	28.5

a. Đối với các nội dung theo thứ tự từ 1 – 15 ở bảng trên:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).
- Mỗi buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 học 04 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.
- Các buổi chiều thứ 3,4 học 03 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.
- Buổi chiều thứ 5 học 02 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

b. Đối với môn GDTC:

- Tổ chức cho HS đăng ký lựa chọn nội dung học theo các hướng, đảm bảo phù hợp với năng lực, thể chất: Các lớp 10K, 10I, 10H, 10G, 10E học nội dung cầu lông; Các lớp 10D, 10C, 10B, 10A học bóng chuyền.
- Xếp lớp học theo đăng ký của học sinh, phân công giáo viên dạy.
- Thời gian học: Buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

c. Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp:

- Được tổ chức học tập vào buổi 1, thời lượng 03 tiết/tuần
- Người thực hiện: Giáo viên được phân công dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

d. Đối với nội dung Giáo dục địa phương:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).
- Học dứt điểm theo từng chủ đề. Phân công giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL dạy các chủ đề đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.
- Trong Chương trình giáo dục địa phương, xây dựng nội dung trải nghiệm tại địa phương (trong xã, trong tỉnh). Phân phối thời lượng dạy các chủ đề giáo dục địa phương như sau:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	CHUYÊN MÔN GV DẠY
1	Chủ đề 1. Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở Hưng Yên	4	Địa lí
2	Chủ đề 2. Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	4	
3	Kiểm tra giữa học kì I	1	
4	Chủ đề 3. Hưng Yên trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc	6	Lịch sử
5	Kiểm tra cuối học kì I	1	
6	Chủ đề 4. Giáo dục, khoa bảng ở Hưng Yên	5	
7	Chủ đề 5. Di sản văn học ở Hưng Yên	4	Ngữ văn
8	Kiểm tra giữa học kì II	1	
9	Hoạt động trải nghiệm môn học	4	Nhóm GV

10	Chủ đề 6. Một số vấn đề chính sách xã hội ở Hưng Yên	4	GDKT&PL
11	Kiểm tra cuối học kì II	1	
tổng số		35	280

2.2.2. Đối với lớp 11

TT	Môn học/ HDGD	SỐ TIẾT LỚP 11H			SỐ TIẾT LỚP 11H			SỐ TIẾT LỚP 11G			SỐ TIẾT LỚP 11E			SỐ TIẾT LỚP 11D			SỐ TIẾT LỚP 11C			SỐ TIẾT LỚP 11B			SỐ TIẾT LỚP 11A		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
1	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35
2	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CD																			18	17	35	18	17	35
3	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Lịch sử	35	17	52	35	17	52	35	17	52	18	34	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52
	CD																			18	17	35			
5	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
	CD	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35	18	17	35						
7	Hóa	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70							36	34	70	36	34	70
	CD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35												
8	Sinh	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CD										18	17	35												
9	Địa													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CD													18	17	35	18	17	35	18	17	35			
10	KT-PL													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CD																						18	17	35
11	Tin	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CD																								
12	CN-C													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CN-N																								
13	GDQP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
15	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số		521	476	997	521	476	997	521	476	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997
Số tiết/tuần		29	28	29	29	28	29	29	28	29	29	28	29	28	29	28	28	29	28	28	29	28	29	28	29
Số tiết buổi		29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28.5	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5

6	Kiểm tra cuối học kỳ I	1 (tiết 18)	Lịch sử
7	Chủ đề 4. Danh nhân Hưng Yên	02 (tiết 19, 20)	
8	Chủ đề 5. Di tích lịch sử tỉnh Hưng Yên	04 (tiết 21, 22, 23, 24)	
9	Kiểm tra giữa học kỳ II	01 (tiết 25)	
10	Chủ đề 1. Lao động và việc làm tỉnh Hưng Yên	05 (tiết 26, 27, 28, 29, 30)	Địa lý
11	Chủ đề 2. Đô thị hoá và chất lượng cuộc sống ở Hưng Yên	04 (tiết 31, 32, 33, 34)	Địa lý
12	Kiểm tra cuối học kỳ II	01 (tiết 35)	
Tổng số		280	

2.2.3. Đối với lớp 12

TT	Môn học/ HDGD	SỐ TIẾT LỚP 12A1			SỐ TIẾT LỚP 12A2			SỐ TIẾT LỚP 12A3			SỐ TIẾT LỚP 12A4			SỐ TIẾT LỚP 12A5			SỐ TIẾT LỚP 12A6			SỐ TIẾT LỚP 12A7			SỐ TIẾT LỚP 12A8		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
1	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35
2	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ																			18	17	35	18	17	35
3	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Lịch sử	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52
	CĐ																			18	17	35			
5	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35	18	17	35						
7	Hóa	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70										36	34	70
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35												
8	Sinh	36	34	70							36	34	70							36	34	70			
	CĐ										18	17	35												
9	Địa										36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ																			18	17	35			
10	KT-PL													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ																						18	17	35
11	Tin	36	34	70	36	34	70	36	34	70				36	34	70	36	34	70						
	CĐ													18	17	35	18	17	35						
12	CN-C				36	34	70	36	34	70										36	34	70	36	34	70

	CN-N																								
13	GDQP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
15	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số		504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997
Số tiết/tuần		28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5
Số tiết buổi sáng		28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5

a. Đối với các nội dung theo thứ tự từ 1 – 15 ở bảng trên:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).
- Mỗi buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 học 04 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.
- Các buổi chiều thứ 3,4 học 03 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.
- Buổi chiều thứ 5 học 02 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

b. Đối với môn GDTC:

- Tổ chức cho HS đăng ký lựa chọn nội dung học theo các hướng, đảm bảo phù hợp với năng lực, thể chất:
- + Các lớp: 12A1 đến 12A4 học nội dung cầu lông.
- + Các lớp: 12A5 đến 12A8 học bóng chuyền.
- Xếp lớp học theo đăng ký của học sinh, phân công giáo viên dạy.
- Thời gian học: Buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

c. Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp:

- Được tổ chức học tập vào buổi 1, thời lượng 03 tiết/tuần
- Người thực hiện: Giáo viên được phân công dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

d. Nội dung Giáo dục địa phương:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).
- Học dứt điểm theo từng chủ đề. Phân công giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL dạy các chủ đề đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.
- Trong Chương trình giáo dục địa phương, xây dựng nội dung trải nghiệm tại địa phương (trong xã, trong tỉnh). Phân phối thời lượng dạy các chủ đề giáo dục địa phương như sau:

TT	Chủ đề	Số tiết	Chuyên môn GV dạy
1	CHỦ ĐỀ 5. TRUYỀN THỐNG VÀ SỰ HỘI NHẬP CỦA NGƯỜI HÙNG	04	(VĂN)

	YÊN	(Tiết 1- 4)	
2	CHỦ ĐỀ 6. PHONG TỤC, TẬP QUÁN CỦA NGƯỜI HUNG YÊN	05 (Tiết 5 – 9)	(VĂN)
3	KIỂM TRA GIỮA HK I	01 (Tiết 10)	(VĂN)
4	CHỦ ĐỀ 2. HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HUNG YÊN	04 (Tiết 11-14)	(SỬ)
5	CHỦ ĐỀ 4. ĐÔ THỊ HUNG YÊN TRONG LỊCH SỬ	05 (Tiết 15-17)	(SỬ)
6	KIỂM TRA CUỐI HK I	01 (Tiết 18)	(SỬ)
	CHỦ ĐỀ 4. ĐÔ THỊ HUNG YÊN TRONG LỊCH SỬ	05 (Tiết 19-20)	(SỬ)
8	CHỦ ĐỀ 3. TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở HUNG YÊN	04 (Tiết 21-24)	(GDKT&PL)
9	KIỂM TRA GIỮA HK II	01 (Tiết 25)	(GDKT&PL)
11	CHỦ ĐỀ 7. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở HUNG YÊN	05 (Tiết 26-30)	(GDKT&PL)
	CHỦ ĐỀ 1. CÁC NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN Ở HUNG YÊN	04 (Tiết 31-34)	(ĐỊA)
12	KIỂM TRA CUỐI HK II	01 (Tiết 35)	(ĐỊA)

	Tổng số	35	280
--	----------------	-----------	------------

2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- *Thời gian tổ chức hướng dẫn:* Các buổi chiều trong tuần (có kế hoạch cụ thể).

- *Thời gian tổ chức thi:* Dự kiến tổ chức thi cấp trường vào tuần 3 của tháng 11/2025; Dự kiến thi cấp tỉnh vào đầu tháng 12/2025.

Mỗi nhóm chuyên môn động viên giáo viên hướng dẫn và có ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học tham gia dự thi Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường. Có ít nhất 2 sản phẩm dự thi Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

- *Hình thức tổ chức:* Các cá nhân được các nhóm phân công hoặc tự nguyện chủ động phát hiện nhân tố ở các lớp mình dạy, phối hợp với giáo viên cùng chuyên môn để phát hiện các nhân tố ở các lớp khác để giới thiệu tham gia nghiên cứu các dự án để dự thi cấp trường và cấp tỉnh (nếu được chọn). Các giáo viên tham gia hướng dẫn dự thi cấp tỉnh được tính thành tiết dạy và được tính thừa giờ vào cuối năm học nếu thừa giờ theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (**Dự kiến mỗi dự án được tính bằng 20 tiết**).

- *Đối tượng dự thi:* Học sinh cả 3 khối 10,11,12 có nguyện vọng. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký tham gia 01 dự án.

2.3. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- *Thời gian tổ chức hướng dẫn:* Các buổi chiều trong tuần (có kế hoạch cụ thể).

- *Thời gian tổ chức thi:*

+ Thi học sinh giỏi cấp trường: Dự kiến tháng 10/2025.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hưng Yên (Dự kiến tháng 1/2026).

+ Thời lượng, thời gian ôn: Đối với học sinh Giỏi cấp trường: Bồi dưỡng thường xuyên, liên tục. Các môn có 1-2 tiết/ tuần: bồi dưỡng 0,5 tiết/ tuần; các môn trên 2 tiết/ tuần: bồi dưỡng 1 tiết/ tuần). Đối với đội tuyển học sinh Giỏi cấp tỉnh ôn từ 1/10/2025 đến khi Sở GDĐT tổ chức thi.

- *Đối tượng dự thi:* Học sinh các lớp 11,12 (có nguyện vọng) có kết quả năm học 2024 - 2025 xếp loại học lực và hạnh kiểm từ khá trở lên và môn bồi dưỡng phải đạt điểm trung bình môn cả năm từ 7,5 trở lên đối với các môn Toán, Vật lý, Hóa, Sinh; từ 7,0 trở lên đối với các môn còn lại. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký tham gia dự thi, ôn tập một môn.

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 thi cấp tỉnh:**

STT	Môn	Giáo viên phụ trách
-----	-----	---------------------

1	Toán	Nguyễn Tiến Vũ
2	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kiên Chung
3	Tiếng Anh	Trần Thị Thúy
4	Vật lý	Lê Văn Quân; Dương Hoàng Quân
5	Hóa học	Nguyễn Tuấn Định; Trịnh Thị Nhân; Lê Thị Thu Hương
6	Sinh học	Nguyễn Thị Thuận
7	Lịch sử	Lê Thị Thương; Hà Thị Mai
8	Địa lý	Nguyễn Thị Én; Hoàng Thị Tươi
9	Tin học	Chữ Thị Tuyền

2.4. Phụ đạo học sinh chưa đạt

- *Thời gian phụ đạo:* Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026.
- *Thời lượng phụ đạo:* Các môn học có 1-2 tiết/ tuần: 0,5 tiết/ tuần; các môn học trên 2 tiết/ tuần: 1 tiết/ tuần.
- *Hình thức tổ chức:* Phụ đạo theo từng môn, từng lớp.
- *Môn tổ chức phụ đạo:* Tất cả các môn trong Chương trình giáo dục của Bộ GD-ĐT.
- *Nội dung phụ đạo:* Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, kiến thức cơ bản của chương trình, những kỹ năng còn yếu, phương pháp học tập của học sinh; củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định; Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.
- *Phân công giáo viên tham gia phụ đạo học sinh yếu kém:* Tất cả các giáo viên bộ môn giảng dạy ở các lớp chủ động theo dõi, phát hiện học sinh yếu kém của môn mình và chủ động tổ chức phụ đạo.

2.5. Hoạt động ngoại khóa

- *Thời gian:* Theo đề xuất của các tổ chuyên môn.
- *Nội dung, địa điểm, thời gian cụ thể:* Dự kiến trong năm học 2025-2026 các bộ môn Ngữ văn, môn GDQP&AN, môn GDTC, môn GDKT&PL, môn Sinh học, Hóa học, Vật Lý, Công nghệ, Toán, Tin, môn Lịch sử, Địa lý, môn tiếng Anh và nội dung giáo dục địa phương.
- *Hình thức:* Mỗi buổi ngoại khóa tổ chức cho khoảng từ 40 đến 90 học sinh tham gia.

- *Người thực hiện:* Đại diện lãnh đạo trường và các thành viên trong các tổ chuyên môn.

Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, đảm bảo ít nhất 01 ngoại khóa/tổ/năm. Kế hoạch ngoại khóa phải được xây dựng ngay từ đầu năm học kèm theo dự trù kinh phí tổ chức và trình lãnh đạo trường duyệt để thực hiện, có báo cáo về Sở GD-ĐT.

2.6. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT GDPT 2018 giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó đồng thời dạy đủ cả 3 tiết trong 1 tuần. Do không cân đối trong cơ cấu giáo viên nên nhà trường sẽ phân công giáo viên dạy nội dung trải nghiệm, hướng nghiệp của các lớp theo Chủ đề. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.7. Tổ chức Chương trình Ấn sáng cùng thầy Hiệu trưởng.

- *Thời gian:* Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026, mỗi tháng 1 lần vào đầu giờ sáng thứ 6 tuần cuối cùng của tháng.

- *Địa điểm:* Nhà ăn của nhà trường.

- *Thành phần tham gia:* Thầy Hiệu trưởng, một số thầy cô liên quan và các đối tượng học sinh theo từng tháng như 25 lớp trưởng, 25 Bí thư chi đoàn, 25 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các học sinh tham gia đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, 25 học sinh xuất sắc nhất của 25 lớp kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học...

2.8. Hoạt động câu lạc bộ

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Câu lạc bộ Tiếng Anh và mô hình ngoại ngữ cộng đồng theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hưng Yên tại Công văn số 490/SGDĐT-GDTrH ngày 6/4/2018; Câu lạc bộ STEM; Câu lạc bộ bóng rổ; Câu lạc bộ Ghita; Câu lạc bộ Sách và hành động; Câu lạc bộ tình nguyện; Câu lạc bộ bóng chuyền và một số câu lạc bộ khác trên cơ sở nguyện vọng của học sinh và đề nghị của bộ phận chuyên môn, BTV Đoàn trường.

- *Thời gian sinh hoạt:* Theo Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ (Các buổi chiều trong tuần).

- *Nội dung sinh hoạt:* Theo Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ.

- *Địa điểm sinh hoạt:* Theo Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ.

- *Người phụ trách:* BTV Đoàn trường (Đ/c Khánh, đ/c Tươi) phụ trách các Câu lạc bộ bóng rổ; Câu lạc bộ Ghita; Câu lạc bộ Sách và hành động; Câu lạc bộ tình nguyện; Câu lạc bộ bóng chuyền. Đồng chí Nhụy phụ trách Câu lạc bộ Tiếng Anh. Đồng chí D. Quân phụ trách Câu lạc bộ STEM.

2.9. Hoạt động giáo dục hòa nhập: Năm học 2025-2026 nhà trường có 03 học sinh diện này đang học ở lớp 10 E, 11B và lớp 12A5. Việc giáo dục được thực hiện theo Thông tư số: 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/11/2018 của Bộ GDĐT. Phân công đồng chí Trần Văn Tổ - Tổ trưởng tổ Toán – Tin hỗ trợ, giúp đỡ 03 học sinh này.

2.10. Hoạt động kiểm tra đánh giá

Thành lập Tổ khảo thí, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học.

Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên mỗi học kì ở các môn học như sau:

TT	Môn	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
1	Toán	4	4	4	
2	Vật lí	3	3	3	
3	Hóa học	3	3	3	
4	Sinh học	3	3	3	
5	Tin học	3	3	3	
6	Ngữ văn	4	4	4	
7	Lịch sử	3	3	3	
8	Địa lí	3	3	3	
9	Tiếng Anh	4	4	4	
10	GD KT-PL	3	3	3	
11	Công nghệ	3	3	3	
12	GDTC	2	2	2	
13	GDQP-AN	2	2	2	
14	HD TN-HN	2	2	2	
15	GD địa phương	2	2	2	

- Các môn học có Chuyên đề lựa chọn sẽ thêm một đầu điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên vào cuối học kì II.

* Kiểm tra đánh giá định kì

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đảm bảo đủ các mức độ là nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Tổ chức 4 đợt kiểm tra định kì tập trung toàn trường với các môn đánh giá bằng điểm số. Cụ thể như sau:

TT	Tên bài kiểm tra định kì	Thời gian tổ chức	Ghi chú
1	Kiểm tra giữa học kì 1	Tuần 8,9	
2	Kiểm tra cuối học kì 1	Tuần 16,17	
3	Kiểm tra giữa học kì 2	Tuần 26	
4	Kiểm tra cuối học kì 2	Tuần 33, 34	

- Với môn GDQP-AN và các môn/hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét (GDTC, Hoạt động TN-HN, Giáo dục địa phương): Kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- *Phương án kiểm tra, đánh giá bù cho những học sinh thiếu bài kiểm tra định kỳ*: Trường hợp học sinh thiếu bài kiểm tra định kỳ, cuối mỗi học kỳ nhà trường sẽ lập danh sách, phân công giáo viên ra đề, coi kiểm tra, chấm điểm và lấy điểm bổ sung phần mềm quản lý điểm.

- *Phương án kiểm tra, đánh giá, rèn luyện lại sau kỳ nghỉ hè*: Việc kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện theo Điều 14, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Trường hợp có học sinh phải kiểm tra, đánh giá, rèn luyện lại sau kỳ nghỉ hè, nhà trường thông báo đến học sinh, phụ huynh ngay sau khi tổng kết năm học, phân công giáo viên hỗ trợ ôn tập và tổ chức kiểm tra, đánh giá lại (Phân công người ra đề, người coi kiểm tra, người chấm) vào tuần thứ 3 của tháng 8/2026).

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 6/1/2023 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

2.11. Khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học bộ môn và thiết bị dạy học và phòng thư viện.

Huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Tổ chức cuộc thi Giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học.

Xây dựng kho học liệu điện tử, video bài dạy minh họa.

2.12. Nội dung giáo dục STEM.

Yêu cầu Ban chuyên môn, các tổ chuyên môn (tổ Khoa học tự nhiên; tổ Toán – Tin) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục Stem phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phân đầu mỗi môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học triển khai 01 Chủ đề giảng dạy STEM/1 học kỳ.

Khai thác hiệu quả phòng học STEM hiện có.

Tổ chức cuộc thi tự làm đồ dùng học tập (Các sản phẩm theo Chủ đề STEM) - Ngày hội STEM và cuộc thi Robotics dịp kỷ niệm thành lập Đoàn 26/3.

Đẩy mạnh giáo dục STEM, tạo điều kiện tốt nhất cho CLB STEM của giáo viên và học sinh hoạt động. Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục Stem.

Tiếp tục kiện toàn câu lạc bộ Stem trong giáo viên và học sinh.

2.13. Chỉ đạo tổ chức các ngày lễ lớn trong năm học

- Ngày khai giảng năm học mới: 5/9/2025.

- Hội nghị viên chức và người lao động: Dự kiến ngày 20/9/2025.
- Ngày nhà giáo Việt Nam: Ngày 20/11/2025.
- Sơ kết học kỳ I: Dự kiến ngày 15/01/2026.
- Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Ngày 26/3/2026.
- Ngày bế giảng năm học: Dự kiến ngày 24/5/2026.

2.14. Nội dung chào cờ, hát quốc ca và sinh hoạt lớp:

- **Nội dung chào cờ đầu tuần:** Thực hiện tại các lớp đầu giờ các buổi sáng thứ 2 hàng tuần, thời gian khoảng 10 phút do giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện.

- **Nội dung sinh hoạt lớp:** Thực hiện tại các lớp vào thời gian đầu buổi học sáng thứ 6 hàng tuần, thời gian khoảng 20 phút do giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện.

2.15. Nội dung dạy ôn thi THPT không thu tiền của người học

a. Phổ biến các văn bản hướng dẫn của cấp trên

Thông tư số 29/2024/TT – BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về dạy thêm học thêm.

Công văn số 230/SGDDT – GDTrH ngày 05/02/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc triển khai Thông tư số 29/2024/TT – BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về dạy thêm học thêm.

- Tổ chức họp lãnh đạo mở rộng với Ban đại diện CMHS để bàn kế hoạch tổ chức dạy ôn thi TN cho học sinh khối 12, dạy thêm, học thêm cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt trọng HK I, học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh.

- Giáo viên chủ nhiệm triển khai kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm của nhà trường, quán triệt nguyên tắc dạy thêm học thêm trong nhà trường, tổ chức cho học sinh khối 12 đăng ký học thêm theo nguyện vọng.

- Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp 12 học thêm để bàn kế hoạch tổ chức dạy thêm học thêm. Phụ huynh xác nhận sự đồng ý cho con em mình học thêm theo kế hoạch của nhà trường vào đơn xin học thêm của học sinh.

- Ban chuyên môn hình thành các lớp học thêm khối 12 theo nguyện vọng và năng lực của học sinh.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phòng học phục vụ dạy thêm, học thêm.

- Phân công dạy thêm phù hợp theo năng lực, sở trường của mỗi GV

- Mỗi GV được phân công dạy thêm lập kế hoạch dạy thêm cho lớp mình được phân công giảng dạy, soạn kế hoạch chuyên đề đầy đủ, chi tiết, khoa học theo định hướng đổi mới, bám sát vào kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng đầu năm.

- Ban chuyên môn duyệt, phê chuẩn kế hoạch của giáo viên, ký duyệt kế hoạch bài dạy hàng tuần.

- Giáo viên chú trọng việc hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

b. Hình thức tổ chức

- Khảo sát nguyện vọng học thêm của học sinh khối 12: Giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng học thêm của học sinh (Môn học thêm, giáo viên dạy thêm).

- Tổ chức dạy thêm cho học sinh khối 12 khoảng 10 tuần. Mỗi học sinh học không quá 4 môn/1 tuần, mỗi môn không quá 2 tiết.

c. Thành lập Ban quản lý

- + Ông Hà Quang Vinh - Hiệu trưởng, Trưởng ban.
- + Bà Nguyễn Thị Ân – Phó Hiệu trưởng, Phó ban thường trực.
- + Ông Lưu Quang Hưởng- Phó Hiệu trưởng, Phó ban
- + Bà Nguyễn Thị Tuấn Hương – Kế toán, Ủy viên.
- + Bà Phạm Thị Thúy – Văn thư -Thủ quỹ, Ủy viên.
- + Trưởng Ban đại diện CMHS của nhà trường, Ủy viên
- + Các Giáo viên chủ nhiệm, Ủy viên
- + Các tổ trưởng chuyên môn, Ủy viên

d. Kiểm tra, đánh giá

- Thời gian kiểm tra:

- + Kiểm tra thực tế: định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất.
- + Kiểm tra hồ sơ kế hoạch bài dạy: theo lịch kiểm tra hồ sơ của Tổ trưởng chuyên môn hoặc ban quản lý kiểm tra đột xuất.

Mỗi lần kiểm tra đều có lập biên bản và kết luận về việc chấp hành các qui định về dạy thêm đối với cá nhân được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra:

- + Sổ học sinh trên từng loại lớp đã được BQL duyệt;
- + Việc thực hiện thời khóa biểu;
- + Nội dung giảng dạy so với kế hoạch giảng dạy đã phê duyệt;
- + Tình hình thực hiện nội quy, quy định dạy thêm, học thêm của cán bộ, giáo viên và học sinh;
- + Thông tin về việc giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường.

2.16. Dự kiến các ngày có thể nghỉ học để tổ chức các ngày lễ lớn, thi HSG, khảo sát lớp 12, ...

TT	Dự kiến ngày nghỉ	Dự kiến ngày dạy và học bù
1	Khai giảng	Đồn vào tuần cuối cùng của học kỳ I.

2	Thi giáo viên giỏi cấp trường	Đồn vào tuần cuối cùng của học kỳ II.
3	Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	
4	Ngày hội Stem	
5	Ngày hội tư vấn tuyển sinh	
6	Trải nghiệm khối 12	
7	Trải nghiệm khối 10, 11	
8	Ngày thành lập Đoàn 26/3	

2.17. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn môn Ngoại ngữ theo cụm trường.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết.
- Có thể kết hợp với các trung tâm ngoại ngữ có đủ năng lực và đã được cấp phép để triển khai.
- Tiếp tục duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ Tiếng Anh và mô hình ngoại ngữ cộng đồng theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hưng Yên tại Công văn số 490/SGDĐT-GDTrH ngày 6/4/2018.
- Phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Oasinhtron triển khai Chương trình liên kết dạy bổ trợ Tiếng Anh ở một số lớp 11 và một số lớp khối 10 trên tinh thần tự nguyện với mục đích giúp học sinh được trực tiếp học tiếng Anh với người bản địa, đồng thời nâng cao năng lực giáo viên Tiếng Anh của nhà trường.

2.18. Thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trường trường, công tác tư vấn tâm lý học đường, sức khỏe học đường, công tác xã hội trường học

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 1/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

Triển khai các hoạt động với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng đạo đức, hành vi văn minh, tuân thủ nội quy nhà trường, pháp luật nhà nước. Có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và truyền thống dân tộc, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu thương con người.

Phối hợp ngành công an, điện lực, y tế, ... tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện an toàn giao thông; không vi phạm pháp luật và ANTT XH.

Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai bằng nhiều hình thức: thuyết trình, đi xâm nhập thực tế,... nhằm giáo dục các em ý thức cùng tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường và triển khai thực hiện trong cán bộ, GV, NV và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong đời sống về những kỹ năng giao tiếp, ứng xử; biết kính trọng thầy cô, cha mẹ, người lớn tuổi; Đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh; chăm chỉ học tập, quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường,...

Giáo dục thị hiếu thẩm mỹ tốt đẹp, ăn mặc, tác phong đúng quy định đối với học sinh theo điều lệ trường trung học, góp phần xây dựng văn hóa trường học: Giao tiếp lịch sự, phong cách và nề nếp học tập tốt, có ý chí, có lý tưởng.

Đoàn thanh niên, GVCN phối hợp để giáo dục nhân cách cho học sinh, hình thành cách sống và lối sống tốt đẹp, văn minh, hòa bình trong tâm thức mỗi học sinh.

Tổ chức những buổi giao lưu văn hóa văn nghệ, các chuyên đề bộ môn nhằm giáo dục HS về những nét đẹp truyền thống của dân tộc. Từ đó mỗi học sinh ý thức và tham gia xây dựng cảnh quan trường học, lớp học, thực hiện tốt văn hóa học đường.

Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường trên cơ sở Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 gồm 5 thành viên, đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức học sinh làm tổ trưởng, xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ và phân công nhiệm vụ cụ thể.

Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019.

Triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Dự kiến trong năm học 2024-2025 sẽ trao khoảng 80-100 suất học bổng, quà tết cho học sinh.

Tổ chức và thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của giáo viên; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Thành lập các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như CLB Tiếng Anh, CLB Stem, CLB ghita, CLB bóng rổ, CLB Sách và hành động, CLB tình nguyện.

2.19. Thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường

Thành lập Hội đồng tự đánh giá năm học 2025-2026 và xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai công tác tự đánh giá theo kế hoạch.

2.20. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng trường học số, chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học, tăng cường kết hợp mô hình lớp học truyền thống với lớp học trực tuyến, hướng tới công bằng trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên và CBQLGD trực tuyến.

Ứng dụng tốt CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh qua các phần mềm hiện có của nhà trường. Triển khai học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử.

Nhập số liệu phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đúng tiến độ, đảm bảo khai thác, sử dụng thống nhất bộ số liệu được xuất từ phần mềm. Quan tâm đến việc triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý thư viện, thiết bị, phần mềm quản lý học sinh, phần mềm xếp thời khóa biểu. Duy trì hoạt động thường xuyên của Website trường.

2.21. Tổ chức và tham gia các kỳ thi, hội thi

a. Cấp quốc gia

Thi Tốt nghiệp THPT

Tổ chức cho học sinh tự nguyện đăng ký dự thi chọn HSG các môn văn hoá lớp 12 cấp quốc gia.

b. Cấp tỉnh

Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học, thi Sáng tạo kỹ thuật, thi học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp (theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT, dự kiến tháng).

Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tỉnh thân tự nguyện đăng ký đối với học sinh lớp 12 (theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT).

Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027 (theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT).

Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.

c. Cấp trường

Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, dự kiến thời gian thi cấp trường tháng 11/2025,

Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tỉnh thân tự nguyện đăng ký đối với học sinh lớp 11,12 dự kiến thi vào tháng 10/2025.

Các cuộc thi khác và thời gian thi theo hướng dẫn của cấp trên.

2.22. Một số hoạt động giáo dục khác

TT	Tên hoạt động giáo dục	Thời gian tổ chức	Người tham gia	Người phụ trách/Phối hợp	Địa điểm tổ chức
1	Tổ chức tuyên truyền Luật giao thông cho học sinh toàn trường	Tuần 3, tháng 9/2025	Toàn trường	Đ/c Hưởng và bộ phận CSGT công an xã Đức Hợp	Sân trường

2	Tổ chức tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội	Tuần 4, tháng 9/2025	Toàn trường	Đ/c Hưởng và Sở LĐTB&XH tỉnh	Sân trường
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	Tuần 2, tháng 10/2025	Toàn trường	Đ/c Khánh và Sở Tư pháp, Tỉnh Đoàn Hưng Yên	Sân trường
4	Tết Trung thu	Tuần 2, tháng 9/2025	Toàn trường	BCH Công đoàn và BCH Đoàn trường	Sân trường
5	Hội chợ từ thiện	Tuần 1, tháng 12/2025	Toàn trường	BCH Công đoàn và 8 BCH Đoàn trường	Sân trường
6	Giải bóng đá học sinh nam	Sau khi kiểm tra kết thúc HK I	Các đội bóng theo đăng ký	BTV Đoàn trường và nhóm GDTC	Sân vận động Bông Thượng, Đức Hợp
7	Ngày hội Stem và cuộc thi Robotis và cuộc thi Giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học.	Tuần từ 24 đến 29/3/2026	Toàn trường	Đ/c Định và các thành viên tổ KHTN, tổ Toán - Tin	Sân trường
8	Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm	Tuần 3, tháng 1/2026	Toàn trường	Đ/c Vinh và các GVCN 25 lớp/ Các đơn vị cung cấp dịch vụ	- Đợt 1 dành cho học sinh khối 12: Dự kiến đi đền Phù Ủng (Ấn Thi – Hưng Yên) – Côn Sơn, Kiếp Bạc. - Đợt 2 dành cho học sinh khối 10, 11: Dự kiến đi đền Đa Hòa (Khoái Châu) – Hồ Núi Cốc (Thái Nguyên).
9	Tổ chức ngoại khóa gói bánh trưng tặng bạn khó	Tháng 2/2026	Toàn trường	Đ/c Hưởng, BTV Đoàn trường,	Sân trường

	khăn			GVCN	
10	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo trường với đại diện phụ huynh và đại diện học sinh	Kết thúc học kỳ I	Lãnh đạo trường với đại diện phụ huynh và đại diện học sinh	Đ/c Vinh	Phòng họp HDGD
11	Tổ chức Cuộc thi Đọc sách dệt ước mơ	Tháng 2/2026	Học sinh toàn trường	Đ/c Hường, CLB Sách và hành động	Thư viện
12					

